

ARTICLE 19

# Quyền được biết của Công chúng: Những Nguyên tắc đối với Pháp luật về Quyền được Thông tin

---

The Public's Right to Know: Principles on Right to  
Information Legislation

2015

ARTICLE 19 Asia Programme  
Free Word Centre  
60 Farringdon Road  
London  
EC1R 3GA  
United Kingdom

T: +44 20 7324 2500  
E: [info@article19.org](mailto:info@article19.org)  
W: [www.article19.org](http://www.article19.org)  
Tw: [@article19org](https://twitter.com/article19org)  
Fb: [facebook.com/article19org](https://facebook.com/article19org)

ISBN: 978-1-910793-14-5

© ARTICLE 19, 2015

This work is provided under the Creative Commons Attribution-Non-Commercial- ShareAlike 2.5 licence. You are free to copy, distribute and display this work and to make derivative works, provided you: 1) give credit to ARTICLE 19; 2) do not use this work for commercial purposes; 3) distribute any works derived from this publication under a licence identical to this one. To access the full legal text of this licence, please visit: <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-sa/2.5/legalcode>.

ARTICLE 19 would appreciate receiving a copy of any materials in which information from this report is used.

The ARTICLE 19 Asia Programme's right to information project has been financed by the Government of Sweden under the Civic Space Initiative. Responsibility for the content lies entirely with the creator. The Government of Sweden does not necessarily share the expressed views and interpretations.

Công trình này được cung cấp theo giấy phép Creative Commons Attribution-Non-Commercial- ShareAlike 2.5. Bạn có thể tùy ý sao chép, phân phối và trưng bày công trình này và có thể tạo ra các công trình phái sinh, miễn là bạn:

1) dành sự thừa nhận cho ARTICLE 19; 2) không sử dụng công trình này cho các mục đích thương mại; 3) phân phối bất cứ công trình nào phát sinh từ ấn phẩm này theo giấy phép giống như giấy phép này.

Để truy cập văn bản pháp lý đầy đủ của giấy phép này, vui lòng truy cập vào: <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-sa/2.5/legalcode>.

ARTICLE 19 mong nhận được báo sao của bất kỳ tài liệu nào trong đó có sử dụng thông tin từ báo cáo này.

Cuốn sách này do Chính phủ Thụy Điển tài trợ một phần. Chính phủ Thụy Điển không nhất thiết phải chia sẻ các quan điểm như được nêu ra trong báo cáo này. ARTICLE 19 chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung.

This document is dual language: English - Vietnamese. It is available in Bahasa, Burmese, Chinese, Khmer, Sinhala and Vietnamese.



## The Public's Right to Know: Principles on Right to Information Legislation

These Principles were originally developed in 1999 and updated in 2015. They have been endorsed by Abid Hussain, the UN Special Rapporteur on Freedom of Opinion and Expression, in his report to the 2000 Session of the United Nations Commission on Human Rights (E/CN.4/2000/63), and referred to by the Commission in its 2000 Resolution on freedom of expression, as well as by Hussain's successor Frank LaRue in 2013 in his report to the UN General Assembly in 2013 (A/68/362, 4 September 2013).

Principle 1: Maximum disclosure	2
Principle 2: Obligation to publish	4
Principle 3: Promotion of open government	6
Principle 4: Limited scope of exceptions	8
Principle 5: Processes to facilitate access	10
Principle 6: Costs	14
Principle 7: Open meetings	14
Principle 8: Disclosure takes precedence	16
Principle 9: Protection for whistleblowers	16
About ARTICLE 19	20

## Quyền được biết của Công chúng: Những Nguyên tắc đối với Pháp luật về Quyền được Thông tin

Những Nguyên tắc này được xây dựng lần đầu năm 1999 và được cập nhật vào năm 2015. Những nguyên tắc này cũng đã được chấp nhận bởi Abid Hussain, Báo cáo viên Đặc biệt của Liên Hợp Quốc về Tự do Quan điểm và Biểu đạt, trong báo cáo của mình trình bày tại phiên họp năm 2000 của Ủy ban về Nhân quyền của Liên Hợp Quốc (E/CN.4/2000/63), và được nhắc đến bởi Ủy ban trong chính nghị quyết năm 2000 về tự do biểu đạt, cũng như bởi người kế nhiệm của ông là Frank LaRue vào năm 2013 trong báo cáo của ông lên Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc vào năm 2013 (A/68/362, 4 tháng 9 năm 2013).

NGUYÊN TẮC 1. TIẾT LỘ TỐI ĐA	3
NGUYÊN TẮC 5. CÁC QUÁ TRÌNH NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN	5
NGUYÊN TẮC 3. THÚC ĐẨY CHÍNH QUYỀN MỞ	7
NGUYÊN TẮC 4. PHẠM VI NGOẠI TRỪ GIỚI HẠN	9
NGUYÊN TẮC 5. CÁC QUÁ TRÌNH NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN	11
NGUYÊN TẮC 6. CÁC CHI PHÍ	15
NGUYÊN TẮC 7. CÁC CUỘC HỌP MỞ	15
NGUYÊN TẮC 8. TIẾT LỘ ĐƯỢC ĐẶT LÀM ƯU TIÊN	17
NGUYÊN TẮC 9. BẢO VỆ NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN/TUÝT CÒI	17
Giới thiệu về ARTICLE 19	21

# Principle 1: Maximum disclosure

---

## **Right to information legislation should be guided by the principle of maximum disclosure**

The principle of maximum disclosure establishes a presumption that all information held by public bodies should be subject to disclosure and that this presumption may be overcome only in very limited circumstances (see Principle 4). This principle encapsulates the basic rationale underlying the very concept of the right to information in international law and ideally should be provided for in the Constitution to make it clear that access to official information is a basic right. The overriding goal of legislation should be to implement maximum disclosure in practice.

Public bodies have an obligation to disclose information and every member of the public has a corresponding right to receive information. The right should be available to all persons and informal and formal organisations, regardless of citizenship or residence. The exercise of this right should not require individuals to demonstrate a specific interest in the information or to explain why they wish to obtain it. Where a public authority seeks to deny access to information, it should bear the onus of justifying the refusal at each stage of the proceedings. In other words, the public authority must show that the information which it wishes to withhold comes within the scope of the limited regime of exceptions, as detailed below.

## **Definitions**

Both 'information' and 'public bodies' should be defined broadly.

'Information' includes all materials held by a public body, regardless of the form in which the information is stored (document, computer file or database, audio or video tape, electronic recording and so on), its source (whether it was produced by the public body or some other entity or person) and the date of production. The legislation should also apply to information which has been classified as secret or some other designation, subjecting them to the same test as all other information. In some jurisdictions, this extends to samples of physical materials used by public bodies in public works. The law should also include, the obligation to disclose should apply to records themselves and not just the information they contain, as the context in which it is held is information also.

For purposes of disclosure of information, the definition of 'public body' should include all branches and levels of government including local government, elected bodies (including national parliaments), bodies which operate under a statutory mandate, nationalised industries and public corporations, non-departmental bodies or quangos (quasi non-governmental organisations), judicial bodies, and private bodies which carry out public functions (such as maintaining roads or operating rail lines) or hold decision-making authority or expend public money. No bodies, including defence and security bodies, should be exempt. Private bodies themselves should also be included if they hold information whose disclosure is likely to diminish the risk of harm to key public interests, such as the environment and health or affect individuals' human rights. Inter-governmental organisations should also be subject to right to information regimes based on the principles set down in this document.

# NGUYÊN TẮC 1. TIẾT LỘ TỐI ĐA

---

## **Pháp luật về quyền được thông tin cần phải được dẫn dắt bởi nguyên tắc tiết lộ tối đa**

Nguyên tắc tiết lộ tối đa đặt ra giả định rằng tất cả các thông tin được nắm giữ bởi các cơ quan công quyền phải được tiết lộ và giả định này chỉ có thể bị vượt qua trong những trường hợp rất hiếm hoi (xem Nguyên tắc 4). Nguyên tắc này tóm lược luận đề căn bản đằng sau khái niệm về quyền được thông tin trong luật pháp quốc tế và lý tưởng nhất đó là phải được đưa vào Hiến Pháp nhằm làm rõ rằng việc tiếp cận đến thông tin chính thống chính là quyền căn bản. Mục tiêu quan trọng hơn cả của việc luật pháp đó là phải thực hiện được việc tiết lộ (thông tin) tối đa trên thực tế.

Các cơ quan công quyền có nghĩa vụ tiết lộ thông tin và mọi thành viên trong cộng đồng có quyền được nhận thông tin. Quyền này phải đến được với tất cả mọi người và mọi tổ chức kể cả chính thức và phi chính thức, không xét đến quốc tịch hay nơi cư trú. Việc thực hiện quyền này không cần yêu cầu các cá nhân chứng minh có quan tâm cụ thể đến thông tin hay phải giải thích tại sao họ muốn nhận được thông tin. Khi cơ quan công quyền muốn từ chối cho tiếp cận đến thông tin, họ phải chịu trách nhiệm biện hộ cho việc từ chối ở mỗi giai đoạn của quá trình. Nói cách khác, cơ quan công quyền phải thể hiện cho thấy rằng thông tin mình mong muốn giữ lại phải nằm trong phạm vi chế độ ngoại trừ có giới hạn như mô tả dưới đây.

## **Định nghĩa**

Cả “thông tin” và “các cơ quan công quyền” cần phải được định nghĩa rộng.

“Thông tin” bao gồm tất cả các tài liệu do một cơ quan công quyền nắm giữ cho dù thông tin được lưu giữ dưới dạng nào (tài liệu, tệp hay dữ liệu máy tính, âm thanh hay băng video, ghi chép điện tử và các loại hình khác), nguồn của thông tin (dù nó được tạo ra bởi cơ quan công quyền hay tổ chức, cá nhân nào khác) và ngày tạo ra thông tin. Luật pháp cũng cần áp dụng đối với thông tin đã được phân loại là bí mật hoặc phân loại khác, những thông tin này cũng phải tuân theo cùng thủ tục nghiệm như các thông tin khác. Tại một số nền tài phán, việc này mở rộng áp dụng với cả các mẫu tài liệu vật chất được sử dụng bởi các cơ quan công quyền trong các công tác công. Luật cũng cần bao hàm, nghĩa vụ phải tiết lộ cần áp dụng đối với chính các hồ sơ lưu và không chỉ các thông tin chứa đựng trong đó, như ngữ cảnh trong đó chính là thông tin.

Nhằm mục đích tiết lộ thông tin, định nghĩa “cơ quan công quyền” cần bao gồm tất cả các ban ngành và các cấp của chính quyền bao gồm chính quyền địa phương, các cơ quan được bầu ra (bao gồm cả nghị viện), các cơ quan hoạt động theo nhiệm vụ pháp định, các ngành công nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và các tập đoàn công, các cơ quan ngoài bộ ngành hay các tổ chức bán độc lập phi chính phủ (các tổ chức giống như tổ chức phi chính phủ), các cơ quan tư pháp, và các tổ chức tư nhân thực hiện các chức năng công (như duy tu đường sá hay vận hành các tuyến tàu hỏa) hoặc nắm giữ thẩm quyền ra quyết định hoặc chi tiêu ngân sách công. Không được miễn trừ cho bất cứ cơ quan nào, kể cả các cơ quan công an hay quốc phòng. Phải bao gồm cả các cơ quan tổ chức tư nhân nếu họ nắm giữ những thông tin khi được tiết lộ ra sẽ có thể làm giảm thiểu rủi ro gây phương hại đến những lợi ích đại chúng then chốt như là về môi trường và sức khỏe hay tác động đến nhân quyền của các cá nhân. Các tổ chức liên chính phủ cũng cần phải tuân thủ theo các chế độ về quyền được thông tin dựa trên những nguyên tắc đã nêu ra trong tài liệu này.

## Retention and Destruction of Information

To protect the integrity and availability of information, the law should establish minimum standards regarding the maintenance and preservation of information by public bodies. Such bodies should be required to allocate sufficient resources and attention to ensuring that public record-keeping is adequate. It should provide that obstruction of access to, or the willful destruction of information is a criminal offence. ]

## Principle 2: Obligation to publish

---

### **Public bodies should be under an obligation to publish key information**

The right to information implies not only that public bodies respond to requests for information but also that they proactively publish and disseminate widely information of significant public interest, subject only to reasonable limits based on resources and capacity. Which information should be published will depend on the public body concerned. The law should establish both a general obligation to publish and key categories of information that must be published.

Public bodies should, as a minimum, be under an obligation to routinely publish and update the following categories of information:

- operational information about how the public body functions, including objectives, organizational structures, standards, achievements, manuals, policies, procedures, rules, and key personnel;
- information on audited accounts, licenses, budgets, revenue, spending, subsidy programmes public procurement, and contracts;
- information on any requests, complaints or other direct actions which members of the public may take in relation to the public body;
- guidance on processes by which members of the public may provide input into major policy or legislative proposals;
- the types of information which the body holds and the form in which this information is held, including any registers of documents and databases; and
- the content of any decision or policy affecting the public, along with reasons for the decision and background material of importance in framing the decision, including all environmental, social, or human rights impact assessments.

### **Open data and reuse**

Information proactively published, as well as that released in response to requests, should be made available in open and machine readable formats when applicable, and without restrictions on its further use and publication.

## Việc ngăn chặn và Hủy hoại Thông tin

Nhằm bảo vệ tính toàn vẹn và sẵn có của thông tin, luật cần đề ra các tiêu chuẩn tối thiểu liên quan đến việc duy trì và bảo quản thông tin của các cơ quan công quyền. Những cơ quan đó cần được yêu cầu phân bổ đủ các nguồn lực và sự quan tâm chú ý để đảm bảo việc lưu giữ tài liệu công thích đáng. Cần có quy định rằng việc cản trở tiếp cận đến hoặc cố tình hủy hoại thông tin là hành vi vi phạm hình sự. ]

## NGUYÊN TẮC 2. NGHĨA VỤ PHẢI CÔNG BỐ

### Các cơ quan công quyền cần có nghĩa vụ phải công bố những thông tin then chốt

Quyền được thông tin hàm ý không chỉ là các cơ quan công quyền hồi đáp với những yêu cầu thông tin mà còn là các cơ quan này chủ động công bố và phổ biến rộng rãi thông tin về lợi ích công quan trọng, chỉ chịu những hạn chế phù hợp dựa trên các nguồn lực và năng lực. Thông tin nào sẽ được công bố sẽ tùy thuộc vào cơ quan công quyền có liên quan. Luật cần đề ra cả nghĩa vụ chung phải công bố cũng như những nhóm thông tin chủ chốt phải được công bố.

Các cơ quan công quyền, tối thiểu, phải có nghĩa vụ công bố định kỳ và cập nhật những nhóm thông tin sau:

- thông tin hoạt động về việc cơ quan công quyền thực hiện chức năng như thế nào, bao gồm cả các mục tiêu, cơ cấu tổ chức, các tiêu chuẩn, những thành quả, các sổ tay, các chính sách, các quy trình, các quy chế, và cả nhân sự chủ chốt; ,
- thông tin về các tài khoản được kiểm toán, các giấy phép, ngân sách, thu, chi, các chương trình trợ cấp, đấu thầu mua sắm công, và các hợp đồng;
- thông tin về bất cứ yêu cầu, khiếu nại hay những hành động trực tiếp nào khác mà công chúng có thể tiến hành đối với cơ quan công quyền;
- hướng dẫn về các trình tự mà công chúng có thể cung cấp đầu vào cho chính sách lớn hay các đề xuất xây dựng quy phạm pháp quy;
- các loại thông tin do cơ quan nắm giữ và hình thức thông tin được nắm giữ, bao gồm cả sổ công văn và các cơ sở dữ liệu; và
- nội dung về bất kỳ quyết định hay chính sách nào có ảnh hưởng đến công chúng, cùng với những lý do ra quyết định và những tài liệu căn cứ quan trọng hình thành nên quyết định, bao gồm tất cả các đánh giá tác động về môi trường, xã hội, hay nhân quyền.

### Dữ liệu mở và tái sử dụng

Thông tin được công bố chủ động, cũng như được phát hành ra nhằm hồi đáp cho các yêu cầu, cần được cung cấp sẵn có theo các biểu mẫu mở và dễ đọc trên máy khi cần, và không có những hạn chế về việc sử dụng và công bố thêm.

# Principle 3: Promotion of open government

---

## Public bodies must actively promote open government

Informing the public of their rights and promoting a culture of openness within government are essential if the goals of right to information legislation are to be realised. Indeed, experience in various countries shows that a recalcitrant civil service can undermine even the most progressive legislation. Promotional activities are, therefore, an essential component of a right to information regime. This is an area where the particular activities will vary from country to country, depending on factors such as the way the civil service is organised, key constraints to the free disclosure of information, literacy levels and the degree of awareness of the general public. The law should require that adequate resources and attention are devoted to the question of promoting the goals of the legislation.

## Public Education

As a minimum, the law should make provision for public education and the dissemination of information regarding the right to access information, the scope of information which is available and the manner in which such rights may be exercised. In countries where newspaper distribution or literacy levels are low, the broadcast media are a particularly important vehicle for such dissemination and education. Information and communications technologies can also be effective. Local public information boards and other community-based information systems should also be used. Creative alternatives, such as town meetings or mobile film units, should also be explored. Such activities should be undertaken both by individual public bodies and a specially designated and adequately funded official body – either the one which reviews requests for information, or another body established specifically for this purpose.

## Tackling the culture of official secrecy

The law should provide for a number of mechanisms to address the problem of a culture of secrecy within government. These should include a requirement that public bodies provide comprehensive right to information training for their employees. Such training should address the importance and scope of right to information, procedural mechanisms for accessing information, how to maintain and access records efficiently, the scope of whistleblower protection, and what sort of information a body is required to publish. Officials at all levels should receive some training, depending on their role.

The official body responsible for public education should also play a role in promoting openness within government. Initiatives might include incentives for public bodies that perform well, campaigns to address secrecy problems and communications campaigns encouraging bodies that are improving and criticising those which remain excessively secret. Bodies should provide annual reports to Parliament and/or Parliamentary bodies on their activities, highlighting problems and achievements, which might also include measures taken to improve public access to information, any remaining constraints to the free flow of information which have been identified, and measures to be taken in the year ahead.



# NGUYÊN TẮC 3. THỨC ĐẨY CHÍNH QUYỀN MỞ

## Các cơ quan công quyền phải tích cực thúc đẩy chính phủ mở

Thông tin cho công chúng về các quyền của họ cũng như thúc đẩy văn hóa cởi mở trong chính quyền là thiết yếu nếu các mục tiêu của pháp luật về quyền được thông tin được hiện thực hóa. Thực tế, kinh nghiệm ở nhiều nước chỉ ra rằng một nền công chức cứng nhắc có thể thậm chí gây tổn hại cho luật pháp tiến bộ nhất. Do vậy, các hoạt động xúc tiến thúc đẩy chính là thành phần thiết yếu của chế độ quyền được thông tin. Đây là một khía cạnh trong đó các hoạt động cụ thể sẽ khác nhau theo từng nước, tùy thuộc vào các yếu tố như cách thức tổ chức nền công chức, những trở ngại chính đối với việc tiết lộ thông tin tự do, mức độ biết chữ và mức độ nhận thức của quảng đại quần chúng. Luật cần yêu cầu rằng các nguồn lực và sự quan tâm thích đáng được dành cho vấn đề thúc đẩy các mục tiêu của luật pháp.

## Giáo dục công chúng

Tối thiểu, luật cần có quy định cho việc giáo dục công chúng và tuyên truyền thông tin liên quan đến quyền được tiếp cận thông tin, phạm vi thông tin sẵn có và cách thức các quyền này có thể được thực hiện. Tại các nước mà việc phân phát báo chí hay mức độ biết chữ còn thấp, các phương tiện truyền phát đại chúng là phương thức cực kỳ quan trọng cho việc tuyên truyền và giáo dục. Các công nghệ về thông tin và truyền thông cũng có thể hữu hiệu. Các ban thông tin đại chúng địa phương và các hệ thống thông tin dựa vào cộng đồng khác cũng có thể được sử dụng. Các phương án thay thế sáng tạo như các cuộc họp ở thị trấn hoặc các tờ chiếu phim di động cũng nên được khai thác. Những hoạt động như vậy cần được thực hiện bởi cả các cơ quan công quyền đơn lẻ và bởi một cơ quan chính thống được cấp tài chính đầy đủ và được chỉ định cụ thể - hoặc là một cơ quan thực hiện rà soát các yêu cầu thông tin, hay cơ quan khác được lập riêng ra phục vụ mục đích này.

## Giải quyết văn hóa bí mật công vụ

Luật cần quy định một số các cơ chế nhằm giải quyết vấn đề văn hóa bí mật trong chính phủ. Những cơ chế này cần bao gồm yêu cầu rằng các cơ quan công quyền cung cấp đào tạo toàn diện về quyền được thông tin cho nhân viên của mình. Việc đào tạo như thế cần nhấn mạnh tầm quan trọng và phạm vi của quyền được thông tin, các cơ chế theo thủ tục cho việc tiếp cận thông tin, cách thức lưu giữ và tiếp cận các hồ sơ hiệu quả, phạm vi bảo vệ của cơ quan tuýt còi, và loại thông tin gì một cơ quan được yêu cầu phải công bố. Cán bộ công chức ở tất cả các cấp cần được một số đào tạo, tùy thuộc vào vị trí của họ.

Cơ quan chính thống chịu trách nhiệm giáo dục cho công chúng cũng đóng vai trò trong việc thúc đẩy sự cởi mở trong chính phủ. Những sáng kiến có thể bao gồm những ưu đãi cho các cơ quan công quyền thực hiện tốt, và các chiến dịch nhằm giải quyết các vấn đề về bí mật và các chiến dịch về truyền thông để khích lệ các cơ quan thực hiện cải tiến cũng như phê bình những cơ quan còn nặng về bí mật. Các cơ quan cần cung cấp các báo cáo thường niên cho Nghị Viện và/hoặc các cơ quan thuộc Nghị viện về các hoạt động của mình, nêu lên những vấn đề và các thành quả đạt được, trong đó có thể bao gồm các biện pháp đã được thực hiện nhằm nâng cao sự tiếp cận của công chúng với thông tin, còn có những trở ngại nào đối với việc lưu chuyển thông tin tự do mà đã được chỉ ra, và các biện pháp sẽ được thực hiện trong năm tiếp theo.

## Principle 4: Limited scope of exceptions

---

### **Exceptions should be clearly and narrowly drawn and subject to strict “harm” and “public interest” tests**

All individual requests for information from public bodies should be met unless the public body can show that the information falls within the scope of the limited regime of exceptions. A refusal to disclose information is not justified unless the public authority can show that the information meets a strict three-part test.

Bodies should only withhold the specific information that is exempted in documents or records and provide redacted versions of the remainder of the material.

### **The three-part test**

- the information must relate to a legitimate aim as provided for in international law;
- disclosure must threaten to cause substantial harm to that aim; and
- the harm to the aim must be greater than the public interest in having the information.

No public bodies should be completely excluded from the ambit of the law, even if the majority of their functions fall within the zone of exceptions. This applies to all branches of government (that is, the executive, legislative and judicial branches) as well as to all functions of government (including, for example, functions of security and defence bodies). Non-disclosure of information must be justified on a case-by-case basis.

Restrictions whose aim is to protect governments from embarrassment or the exposure of wrongdoing including human rights violations and corruption can never be justified.

### **Legitimate aims justifying exceptions**

A complete list of the legitimate aims which may justify non-disclosure should be provided in the law. This list should include only interests which constitute legitimate grounds for refusing to disclose documents and should be limited to matters recognized under international law such as law enforcement, privacy, national security, commercial and other confidentiality, public or individual safety, and the effectiveness and integrity of government decision-making processes.

Exceptions should be narrowly drawn so as to avoid limiting the disclosure which does not harm the legitimate interest. They should be based on the content, rather than the type, of the information. Information that is withheld should be routinely reviewed to ensure that the exemption still applies. For example, the justification for classifying information on the basis of national security may well disappear after a specific national security threat subsides. Exceptions should be limited to no more than 15 years, except in extraordinary circumstances.

### **Refusals must meet a substantial harm test**

It is not sufficient that information simply fall within the scope of a legitimate aim listed in the law. The public body must also show that the disclosure of the information would cause

# NGUYÊN TẮC 4. PHẠM VI NGOẠI TRỪ GIỚI HẠN

Các ngoại trừ cần phải được vạch ra một cách rõ ràng và ở phạm vi hẹp và phải trải qua các bài kiểm tra nghiêm ngặt về “lợi ích công” và “gây hại”

Tất cả các yêu cầu của cá nhân đối với thông tin từ các cơ quan công quyền cần phải được đáp lại ngoại trừ cơ quan công quyền có thể cho thấy rằng thông tin nằm trong phạm vi cơ chế ngoại trừ giới hạn. Không thể biện minh cho việc từ chối tiết lộ thông tin trừ khi cơ quan công quyền có thể cho thấy rằng thông tin đáp ứng được bài kiểm tra với 3 phần nghiêm ngặt.

Các cơ quan chỉ nên giữ lại thông tin cụ thể được miễn trừ trong các tài liệu hay dữ liệu và cung cấp các bản đã được biên tập lại trong phần còn lại của tài liệu.

## Bài kiểm tra ba phần

- thông tin phải liên quan đến mục đích chính đáng như có nêu trong luật quốc tế;
- việc tiết lộ phải đe dọa gây ra tổn hại lớn cho mục đích đó; và
- việc gây hại cho mục đích phải lớn hơn lợi ích công trong việc có thông tin.

Các cơ quan công quyền sẽ không được ngoại trừ hoàn toàn khỏi phạm vi của luật, dù cho phần lớn trong số các chức năng đó nằm trong vùng được ngoại lệ. Điều này áp dụng đối với tất cả các ban ngành trong chính quyền (tất cả các ban ngành về lập pháp, hành pháp, và tư pháp) cũng như đối với tất cả các chức năng của chính quyền (ví dụ như gồm các chức năng của các cơ quan an ninh hay quốc phòng). Việc không tiết lộ thông tin phải được giải trình trên cơ sở từng vụ việc.

Những hạn chế nhằm mục đích bảo vệ cho chính quyền khỏi tình huống khó xử hoặc bộ lộ ra hành vi sai phạm bao gồm cả vi phạm về nhân quyền và tham nhũng thì không thể đem ra để biện minh.

## Những mục đích chính đáng biện minh cho những ngoại lệ

Danh sách đầy đủ các mục đích chính đáng có thể biện minh cho việc không tiết lộ cần được quy định trong luật. Danh sách này chỉ nên bao gồm những lợi ích cấu thành nên những căn cứ chính đáng cho việc từ chối cung cấp các tài liệu và cần được hạn chế trong các vấn đề được thừa nhận theo luật quốc tế như thực thi luật pháp, quyền riêng tư, an ninh quốc gia, bảo mật thương mại và bảo mật khác, an toàn của cá nhân và đại chúng, cũng như tính hiệu quả và nhất quán trong các quá trình ra quyết định của chính quyền.

Những ngoại lệ cũng cần được giới hạn hẹp lại để tránh việc hạn chế tiết lộ, dù việc tiết lộ này không gây tổn hại đến lợi ích chính đáng. Những ngoại lệ này cần dựa trên nội dung chứ không phải loại thông tin. Thông tin được giữ lại không tiết lộ cần được rà soát thường xuyên nhằm đảm bảo rằng việc miễn trừ vẫn còn áp dụng. Ví dụ, việc biện minh cho việc phân loại thông tin trên cơ sở an ninh quốc gia có thể nhanh chóng biến mất sau khi một mối đe dọa an ninh quốc gia giảm đi. Những ngoại lệ cần giới hạn trong không quá 15 năm, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt.

## Việc từ chối phải đáp ứng được bài kiểm tra về gây hại lớn

Thông tin đơn giản nằm trong phạm vi mục đích chính đáng như liệt kê ra trong luật sẽ là

substantial harm to that legitimate aim. In some cases, disclosure may benefit as well as harm the aim. For example, the exposure of corruption in the military may at first sight appear to weaken national defence but actually, over time, help to eliminate the corruption and strengthen the armed forces. For non-disclosure to be legitimate in such cases, the net effect of disclosure must be to cause substantial harm to the aim.

## Overriding public interest

Even if it can be shown that disclosure of the information would cause substantial harm to a legitimate aim, the information should still be disclosed if the benefits of disclosure outweigh the harm. For example, certain information may be private in nature but at the same time expose high-level corruption within government. The harm to the legitimate aim must be weighed against the public interest in having the information made public. Where the latter is greater, the law should provide for disclosure of the information. Other public interests include making an important contribution to an ongoing public debate, promote public participation in political debate, improving accountability for the running of public affairs in general and the use of public funds in particular; expose serious wrongdoings, including human rights violations, other criminal offences, abuse of public office and deliberate concealment of serious wrongdoing; and benefit public health or safety.

## Principle 5: Processes to facilitate access

---

### **Requests for information should be processed rapidly and fairly and an independent review of any refusals should be available**

All public bodies should be required to establish open, accessible internal systems for ensuring the public's right to request and receive information. Bodies should designate an individual who is responsible for processing such requests and for ensuring compliance with the law.

Public bodies should also be required to assist applicants whose requests relate to published information, or are unclear, excessively broad or otherwise in need of reformulation. On the other hand, public bodies may be able to refuse clearly frivolous or vexatious requests that are only intended to disrupt the activities of the public body. Public bodies should not have to provide individuals with information that is contained in a publication that is freely available to the public, but in such cases the body must direct the applicant to the published source.

Provision should be made to ensure full access to information for disadvantaged groups, for example those who cannot read or write, those who do not speak the language of the record, or those who suffer from disabilities such as blindness.

The law should provide for strict time limits for the processing of requests on no more than one month.

The law should require that any refusals be accompanied by substantive written reasons,

không đủ. Cơ quan công quyền cũng phải cho thấy rằng việc tiết lộ thông tin có thể gây ra tổn hại lớn đối với mục đích chính đáng đó. Trong một số trường hợp, việc tiết lộ có thể đem lại lợi ích cũng như gây hại cho mục đích. Ví dụ, việc để lộ ra tham nhũng trong quân đội có thể tạo ấn tượng từ cái nhìn đầu tiên là làm suy yếu an ninh quốc gia nhưng thực tế cùng với thời gian nó sẽ giúp loại bỏ tham nhũng và củng cố các lực lượng vũ trang. Để việc không tiết lộ là chính đáng trong những trường hợp như vậy, tác động đơn thuần của việc tiết lộ phải là có thể gây ra tổn hại lớn cho mục đích.

## Vượt trên lợi ích công

Cho dù có thể cho thấy rằng việc tiết lộ thông tin sẽ gây tổn hại lớn cho mục đích chính đáng, thì thông tin vẫn cần được tiết lộ nếu những lợi ích của việc tiết lộ vượt trên tổn hại. Ví dụ, thông tin nhất định có thể là thông tin riêng tư về bản chất nhưng đồng thời cũng bộc lộ cho biết về tham nhũng của cán bộ cấp cao trong chính quyền. Việc gây hại cho mục đích chính đáng phải được cân đối với lợi ích công trong việc công bố khai thông tin. Khi lợi ích công lớn hơn, luật nên quy định việc tiết lộ thông tin đó. Những lợi ích công khác bao gồm có đóng góp quan trọng cho cuộc thảo luận công đang diễn ra, thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào thảo luận chính trị, nâng cao trách nhiệm giải trình cho việc vận hành các công tác công nói chung và sử dụng các nguồn ngân quỹ công nói riêng; bộc lộ ra những hành vi sai trái nghiêm trọng, bao gồm những vi phạm về nhân quyền, các hành vi vi phạm hình sự khác, việc lạm dụng cơ sở làm việc/chức vụ và cố ý giấu giếm hành vi sai trái nghiêm trọng; và đem lại lợi ích cho y tế công cộng hay an toàn.

# NGUYÊN TẮC 5. CÁC QUÁ TRÌNH NHẪM TẠO ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN

---

**Các yêu cầu thông tin cần được xử lý nhanh chóng và công bằng cũng như cần có việc rà soát độc lập đối với bất cứ việc từ chối nào.**

Tất cả các cơ quan công quyền phải được yêu cầu thiết lập các hệ thống nội bộ để tiếp cận và mở nhằm đảm bảo quyền được yêu cầu cũng như tiếp nhận thông tin của công chúng. Các cơ quan cần chỉ định người chịu trách nhiệm xử lý những yêu cầu đó và để đảm bảo tuân thủ với luật.

Các cơ quan công quyền cũng cần phải được yêu cầu hỗ trợ những người nộp yêu cầu thông tin khi những yêu cầu của họ liên quan đến thông tin đã được công khai, hoặc chưa rõ ràng, quá chung chung hoặc cần trình bày lại. Mặt khác, các cơ quan công quyền có thể từ chối những yêu cầu ngòu ngoặc hoặc nhằm gây phiền toái chỉ nhằm làm gián đoạn các hoạt động của cơ quan công quyền. Các cơ quan công quyền không cần phải cung cấp cho các cá nhân những thông tin đã có tại một ấn phẩm phát hành đã sẵn có miễn phí cho đại chúng, nhưng trong những trường hợp như thế cơ quan phải chỉ dẫn cho người yêu cầu thông tin đến nguồn thông tin đã được xuất bản.

Cần có quy định nhằm đảm bảo tiếp cận đầy đủ đến thông tin cho các nhóm thiệt thòi, ví dụ như những người không thể đọc hay viết, những người không thể nói được ngôn ngữ của họ, dữ liệu lưu, hay những người bị tàn tật, ví dụ như bị mù.

Luật cần quy định các giới hạn thời gian nghiêm ngặt cho việc xử lý các yêu cầu không quá

based on the exemptions set out in the law and provide the applicant information on their appeal rights.

## Appeals

A process for deciding upon requests for information should be specified at three different levels: within the public body; appeals to an independent administrative body; and appeals to the courts.

Provision should be made for an internal appeal to a designated higher authority within the public authority who can review the original decision.

In all cases, the law should provide for an individual right of appeal to an independent body from a refusal by a public body to disclose information. This may be either an existing body, such as an Ombudsman or a specialised administrative body established for this purpose. In either case, the body must meet certain standards and have certain powers. Its independence should be guaranteed, both formally and through the process by which the head and/or board is/are appointed. The best practice is to create an independent information commission.

Appointments should be made by representative bodies, such as an all-party parliamentary committee, and the process should be open and allow for public input, for example regarding nominations. Individuals appointed to such a body should be required to meet strict standards of professionalism, independence and competence, and be subject to strict conflict of interest rules.

The procedure by which the administrative body processes appeals over requests for information which have been refused should be designed to operate rapidly and cost as little as is reasonably possible. This ensures that all members of the public can access this procedure and that excessive delays do not undermine the whole purpose of requesting information in the first place.

The administrative body should be granted full powers to investigate any appeal, including the ability to compel witnesses and, importantly, to require the public body to provide it with any information or record for its consideration, in camera where necessary and justified.

Upon the conclusion of an investigation, the administrative body should have the power to dismiss the appeal, to require the public body to disclose the information, to adjust any charges levied by the public body, to sanction public bodies for obstructive behaviour where warranted and/or to impose costs on public bodies in relation to the appeal.

The administrative body should also have the power to refer to the courts cases which disclose evidence of criminal obstruction of access to or willful destruction of records.

The applicant should be able to appeal to the courts against decisions of the body. The court should have the full power to review the case on its merits and not be limited to the question of whether the body has acted reasonably. This will ensure that due attention is given to resolving difficult questions and that a consistent approach to right to information issues is promoted.

một tháng.

Luật cần yêu cầu rằng bất cứ sự từ chối nào phải được kèm theo những lý do thực chất bằng văn bản, dựa trên những loại trừ như đã nêu trong luật và cung cấp cho người yêu cầu những thông tin về các quyền kháng nghị của họ.

## Kháng nghị

Quy trình để quyết định khi có yêu cầu thông tin cần được nêu rõ ở cả ba cấp khác nhau: trong cơ quan công quyền; kháng nghị đến một cơ quan hành chính độc lập; và kháng nghị lên tòa án.

Cần có quy định cho việc kháng nghị nội bộ lên thẩm quyền cao hơn được chỉ định trong cơ quan công quyền - người này có thể rà soát lại quyết định ban đầu.

Trong mọi trường hợp, luật cần quy định quyền kháng nghị của cá nhân lên một cơ quan độc lập về việc từ chối tiết lộ thông tin của một cơ quan công quyền. Đây có thể là hoặc là một cơ quan hiện có như Cơ quan giám sát (Ombudsman) hoặc một cơ quan hành chính chuyên biệt phục vụ mục đích này. Dù trong trường hợp nào thì cơ quan này phải đáp ứng những tiêu chuẩn nhất định và có các thẩm quyền nhất định. Sự độc lập của nó cần được đảm bảo, cả chính thống và thông qua quy trình theo đó người đứng đầu và/hoặc hội đồng phải được bổ nhiệm. Thông lệ tốt đó là thành lập ra một ủy ban thông tin độc lập.

Việc bổ nhiệm như vậy phải được thực hiện thông qua các cơ quan đại diện, như một ủy ban nghị viện có đầy đủ các đảng phái, và quy trình này cần phải cởi mở và cho phép tiếp nhận những ý kiến của công chúng, ví dụ như liên quan đến việc chỉ định. Những cá nhân được bổ nhiệm vào cơ quan như thế cần phải được yêu cầu đáp ứng đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về tính chuyên nghiệp, tính độc lập và năng lực, và phải tuân theo nghiêm ngặt các quy chế về xung đột lợi ích.

Trình tự theo đó cơ quan hành chính xử lý các kháng nghị đối với những yêu cầu thông tin đã bị từ chối cần phải được thiết kế ra để vận hành nhanh chóng và tiết giảm chi phí hết mức có thể. Việc này để đảm bảo rằng tất cả các thành viên trong cộng đồng có thể tiếp cận đến trình tự này và những sự trì hoãn thái quá không làm nguy hại cho mục đích chung của việc yêu cầu thông tin ngay từ ban đầu.

Cơ quan hành chính cần được trao cho thẩm quyền đầy đủ để điều tra bất cứ kháng nghị nào, bao gồm khả năng ép buộc nhân chứng và quan trọng hơn đó là yêu cầu cơ quan công quyền cung cấp cho mình bất cứ thông tin hay dữ liệu nào để cân nhắc, xử kín nếu cần thiết và phải biện minh.

Khi có kết luận điều tra, cơ quan hành chính cần phải có thẩm quyền bãi bỏ kháng nghị, được yêu cầu cơ quan công quyền tiết lộ thông tin, được điều chỉnh bất cứ khoản phí nào đã thu bởi cơ quan công quyền, được xử phạt các cơ quan công quyền về hành vi cản trở khi đã có lệnh và/hoặc được áp đặt các chi phí cho các cơ quan công quyền liên quan đến việc kháng nghị.

Cơ quan hành chính cũng cần có thẩm quyền chuyển đến tòa án các vụ việc có tiết lộ chứng cứ cản trở mang tính hình sự tiếp cận đến hoặc cố ý hủy hoại các hồ sơ.

Người yêu cầu cũng có thể kháng nghị lên toàn án đối với quyết định của cơ quan. Tòa án phải có đầy đủ thẩm quyền rà soát vụ việc bằng chính những dữ kiện vụ việc và không bị giới hạn trong câu hỏi liệu rằng cơ quan đã hành động phù hợp hay chưa. Điều này sẽ đảm bảo

## Principle 6: Costs

---

### **Individuals should not be deterred from obtaining public information by costs**

The cost of gaining access to information held by public bodies should not prevent people from demanding information of public interest, given that the whole rationale behind right to information laws is to promote open access to information. It is well established that the long-term benefits of openness far exceed the costs. In any case, experience in a number of countries suggests that access costs are not an effective means of offsetting the costs of a right to information regime.

Generally the principle should be that the information is provided at no or low cost and limited to the actual cost of reproduction and delivery. Costs should be waived or significantly reduced for requests for personal information or for requests in the public interest (which should be presumed where the purpose of the request is connected with publication) and for requests from those with incomes below the national poverty line. In some jurisdictions, higher fees are levied on commercial requests as a means of subsidising public interest requests but this is generally not considered to be fully effective.

## Principle 7: Open meetings

---

### **Meetings of public bodies should be open to the public**

The right to information includes the public's right to know what the government is doing on its behalf and to participate in decision-making processes. Right to information legislation should therefore establish a presumption that all meetings of governing bodies are open to the public.

“Governing” in this context refers primarily to the exercise of decision-making powers, but bodies which merely proffer advice may also be covered when the advice is expected to be used to influence decisions. Political committees – meetings of members of the same political party – are not considered to be governing bodies.

On the other hand, meetings of elected bodies and their committees, planning and zoning boards, boards of public and educational authorities and public industrial development agencies would be included.

A “meeting” in this context refers primarily to a formal meeting, namely the official convening of a public body for the purpose of conducting public business. Factors that indicate that a meeting is formal are the requirement for a quorum and the applicability of formal procedural rules.

Notice of meetings is necessary if the public is to have a real opportunity to participate and the law should require that adequate notice of meetings and the substantive materials to be discussed at the meeting are given sufficiently in advance to allow for attendance and engagement. This is especially important in the case of projects relating to development as



rằng có sự chú ý đầy đủ nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn và đảm bảo cách tiếp cận nhất quán đối với quyền về thông tin được thúc đẩy.

## NGUYÊN TẮC 6. CÁC CHI PHÍ

---

### **Các cá nhân phải không bị cản trở bằng các chi phí cho việc tiếp nhận những thông tin công quyền**

Chi phí để được tiếp cận đến thông tin nắm giữ bởi các cơ quan công quyền phải không gây cản trở mọi người yêu cầu thông tin về công ích, miễn sao lý do ẩn sau các luật về quyền được thông tin là nhằm để thúc đẩy việc tiếp cận cởi mở đến thông tin. Chúng ta đều thấy rằng những lợi ích lâu dài của việc cởi mở đã vượt xa các chi phí. Trong bất cứ trường hợp nào, kinh nghiệm tại một số quốc gia gợi mở rằng những chi phí tiếp cận không phải là cách thức hiệu quả để bù đắp các chi phí của cơ chế quyền được thông tin.

Nhìn chung, cần có nguyên tắc rằng thông tin được cung cấp phải không mất chi phí hoặc có mức chi phí thấp và giới hạn trong mức chi phí thực tế cho việc sao chép lại và phân phối. Các chi phí cần được miễn hoặc giảm mạnh cho các yêu cầu đối với thông tin cá nhân hoặc cho các yêu cầu vì lợi ích công (điều này cần được xét đến khi mục đích của yêu cầu thông tin có liên quan đến việc công khai) và các yêu cầu từ những người có nguồn thu nhập thấp hơn mức chuẩn nghèo quốc gia. Ở một số nhà nước, các chi phí cao hơn được áp dụng đối với các yêu cầu thương mại như phương cách để trợ cấp cho những yêu cầu vì lợi ích công như điều này thường không được xem là đạt hiệu quả hoàn toàn.

## NGUYÊN TẮC 7. CÁC CUỘC HỌP MỞ

---

### **Các cuộc họp của các cơ quan công quyền cần mở cho công chúng tiếp cận**

Quyền được thông tin bao gồm quyền của công chúng được biết những gì chính quyền đang triển khai thay cho họ và tham gia vào các quá trình ra quyết định. Do vậy, pháp luật về quyền được thông tin cần hình thành trên giả định rằng tất cả các cuộc họp của các cơ quan nắm quyền phải mở cửa đối với công chúng.

“Nắm quyền” trong ngữ cảnh nhằm để chỉ việc thực hiện các thẩm quyền ra quyết định, còn đối với những cơ quan chỉ đơn thuần đưa ra tư vấn cũng có thể được tính vào nếu tư vấn của họ được kỳ vọng sẽ được sử dụng để tác động đến các quyết định. Các ủy ban chính trị - các cuộc họp của các thành viên của cùng một đảng phái - không được coi là các cơ quan nắm quyền.

Mặt khác, cần bao gồm cả các cuộc họp của các cơ quan được bầu và các ủy ban của họ, các ban/hội đồng phân vùng và lập kế hoạch, các ban của các cơ quan về giáo dục và công quyền và các cơ quan phát triển công nghiệp công.

Một “cuộc họp” trong ngữ cảnh này nhằm để chỉ một cuộc họp chính thức, cụ thể đó là việc hội họp chính thức của một cơ quan công quyền vì mục đích thực hiện hoạt động công

part of environmental or social impact procedures.

Meetings may be closed, but only in accordance with established procedures and where adequate reasons for closure exist. Any decision to close a meeting should itself be open to the public. The grounds for closure are broader than the list of exceptions to the rule of disclosure but are not unlimited. Reasons for closure might, in appropriate circumstances, include public health and safety, law enforcement or investigation, employee or personnel matters, privacy, commercial matters and national security. Decisions made at unlawfully closed meetings should be subject to review and presumed to be void.

## Principle 8: Disclosure takes precedence

---

**Laws which are inconsistent with the principle of maximum disclosure should be amended or repealed**

The law on the right to information should require that other legislation be interpreted in a manner consistent with its provisions and repealed when necessary.

The regime of exceptions provided for in the right to information law should be comprehensive and other laws should not be permitted to extend it. In particular, secrecy laws should not make it illegal for officials to divulge information which they are required to disclose under the right to information law.

In addition, officials should be protected from sanctions where they have, reasonably and in good faith, disclosed information pursuant to a right to information request, even if it subsequently transpires that the information is not subject to disclosure or contains libelous materials. Otherwise, the culture of secrecy which envelopes many governing bodies will be maintained as officials may be excessively cautious about requests for information, to avoid any personal risk.

## Principle 9: Protection for whistleblowers

---

**Individuals who release information on wrongdoing – whistleblowers – must be protected**

Individuals should be protected from any legal, administrative or employment-related sanctions or harms for releasing information on wrongdoing by public or private bodies. This should be established clearly in law. The best practice is for countries to adopt comprehensive laws that apply to all related aspects of criminal, civil, administrative and labour law.

“Wrongdoing” in this context includes the commission of a criminal offence, failure to comply with a legal obligation, a miscarriage of justice, corruption or dishonesty, or serious maladministration regarding a public body. It also includes a serious threat to health, safety

quyền. Những yếu tố cho thấy cuộc họp là chính thức đó là yêu cầu về số đại biểu cần có và khả năng áp dụng các quy chế theo trình tự chính thức.

Cần phải có thông báo về cuộc họp để xem nếu công chúng có cơ hội thực sự tham gia vào và luật cần yêu cầu rằng thông báo đầy đủ về cuộc họp cũng như tài liệu quan trọng để thảo luận tại cuộc họp cần được cung cấp đầy đủ trước cuộc họp nhằm tạo điều kiện cho việc tham dự và tham gia thảo luận. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp các dự án liên quan đến phát triển như một phần của các quy trình đánh giá tác động môi trường hoặc xã hội.

Các cuộc họp có thể tổ chức kín, nhưng phải theo các quy trình đã có và có lý do chính đáng cho việc tổ chức kín. Bất cứ quyết định nào liên quan đến việc khép kín cuộc họp cần phải được thông tin mở cho công chúng. Những lý do cho việc họp kín rộng hơn danh sách những ngoại lệ của quy chế về tiết lộ nhưng không phải là vô hạn. Những lý do cho việc họp kín trong những trường hợp phù hợp có thể bao gồm an toàn và sức khỏe cộng đồng, thực thi luật hay điều tra, những vấn đề nhân sự hay nhân viên, vấn đề riêng tư, các vấn đề thương mại và an ninh quốc gia. Các quyết định được đưa ra tại các cuộc họp kín không đúng luật cần phải được rà soát và được hiểu là vô hiệu.

## NGUYÊN TẮC 8. TIẾT LỘ ĐƯỢC ĐẶT LÀM ƯU TIÊN

---

**Các luật không đồng nhất với nguyên tắc tiết lộ tối đa cần phải được sửa đổi hoặc bãi bỏ**

Luật về quyền được thông tin phải yêu cầu rằng các văn bản pháp quy khác được diễn giải theo cách thức nhất quán với các quy định và sẽ bị bãi bỏ khi cần.

Cơ chế về ngoại lệ được quy định trong luật về quyền được thông tin cần phải toàn diện và các luật khác không được phép rộng hơn. Cụ thể, các luật về bí mật không được quy định là bất hợp pháp khi cán bộ công chức tiết lộ thông tin mà họ bị yêu cầu tiết lộ theo luật về quyền được thông tin.

Ngoài ra, cán bộ công chức cần được bảo vệ khỏi các chế tài xử phạt khi họ đã tiết lộ một cách hợp lý và có thiện ý những thông tin theo yêu cầu của quyền được thông tin, cho dù rằng việc này sau đó cho thấy rằng thông tin không phải chịu tuân theo yêu cầu về tiết lộ hoặc có chứa những tài liệu có tính chất bôi nhọ, phỉ báng. Nếu không, văn hóa bí mật hiện bao trùm lên nhiều cơ quan nắm quyền sẽ được duy trì khi cán bộ công chức có thể quá cẩn trọng với các yêu cầu thông tin nhằm né tránh bất cứ rủi ro nào với cá nhân.

## NGUYÊN TẮC 9. BẢO VỆ NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN/TUÝT CÒI

---

**Các cá nhân cung cấp thông tin - những người tuýt còi - về việc làm sai trái phải được bảo vệ**

or the environment, whether linked to individual wrongdoing or not.

Whistleblowers should benefit from protection as long as they acted with the reasonable belief that the information was substantially true and disclosed evidence of wrongdoing. Such protection should apply even where disclosure would otherwise be in breach of a legal or employment requirement. Those that sanction, harm or harass whistleblowers should themselves face administrative or legal sanctions or criminal penalties in the most serious cases.

In some countries, protection for whistleblowers is conditional upon a requirement to release the information to certain individuals or oversight bodies. Protection for disclosure to other individuals including to the media should be available where the persons reasonably believed that disclosure to those bodies would not result in an adequate remedy for the wrongdoing that is exposed. Anonymous disclosure should also be allowed and protected.

The “public interest” for disclosure to other parties include the media in this context would include situations where the benefits of disclosure outweigh the harm, or where an alternative means of releasing the information is necessary to protect a key interest. This would apply, for example, in situations where whistleblowers need protection from retaliation, where the problem is unlikely to be resolved through formal mechanisms, where there is an exceptionally serious reason for releasing the information, such as an imminent threat to public health or safety, or where there is a risk that evidence of wrongdoing will otherwise be concealed or destroyed.

Các cá nhân cần được bảo vệ khỏi bất cứ hình thức xử phạt hay gây hại nào về pháp lý, hành chính hay liên quan đến việc làm vì đã tiết lộ thông tin về việc làm sai trái của các cơ quan tư nhân hay công quyền. Điều này cần phải được định rõ trong luật. Thông lệ tốt cho các nước đó là áp dụng các luật có tính toàn diện để áp dụng cho tất cả các khía cạnh có liên quan của luật về hình sự, dân sự, hành chính và lao động.

“Việc làm sai trái” trong ngữ cảnh này bao gồm phạm tội hình sự, không tuân thủ nghĩa vụ pháp lý, xử án oan sai, tham nhũng hoặc gian dối, hay quản lý yếu kém nghiêm trọng liên quan đến cơ quan công quyền. Nó cũng bao gồm việc đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, sự an toàn hay môi trường, dù nó có liên hệ đến việc làm sai trái đơn lẻ hay không.

Người tuyệt còi cần được hưởng sự bảo vệ ngay khi họ hành động với niềm tin phù hợp rằng thông tin đó là đúng và tiết lộ chứng cứ về việc làm sai trái. Việc bảo vệ như vậy cần áp dụng thậm chí khi việc tiết lộ có thể lại là vi phạm yêu cầu về pháp lý hay việc làm. Những người xử phạt, gây hại hay gây phiền toái cho những người tuyệt còi cũng cần phải bị xử phạt hành chính hoặc pháp lý hoặc các biện pháp hình sự trong các vụ việc nghiêm trọng nhất.

Ở nhiều nước, việc bảo vệ người tuyệt còi được hiện hiện có điều kiện ngay khi có yêu cầu tiết lộ thông tin cho các cá nhân hay các cơ quan giám sát. Bảo vệ việc tiết lộ cho những người khác bao gồm cả cho phía truyền thông cần phải sẵn có khi những người này tin tưởng một cách hợp lý rằng việc tiết lộ với các cơ quan đó không tạo ra việc khắc phục cho hành vi sai trái. Việc tiết lộ nặc danh cũng cần được cho phép và được bảo vệ.

“Lợi ích công” đối với việc tiết lộ cho các bên khác bao gồm cho bên truyền thông trong ngữ cảnh này bao gồm các tình huống mà ở đó lợi ích của việc tiết lộ cao hơn tác hại, hay trong trường hợp các phương cách khác nhằm tiết lộ thông tin là cần thiết để bảo vệ lợi ích chính yếu. Điều này được áp dụng ví dụ như trong các tình huống khi những người tuyệt còi cần được bảo vệ khỏi việc bị trả thù, khi vấn đề khó có thể được giải quyết thông qua các cơ chế chính thống, khi không có lý do thực thụ đặc biệt cho việc tiết lộ thông tin, như mối đe dọa cận kề đối với an toàn hay sức khỏe cộng đồng, hay khi có rủi ro rằng chứng cứ về việc làm sai trái sẽ có thể bị che giấu hoặc bị hủy hoại.

# About ARTICLE 19

---

**ARTICLE 19 envisages a world where people are free to speak their opinions, to participate in decision-making and to make informed choices about their lives.**

For this to be possible, people everywhere must be able to exercise their rights to freedom of expression and freedom of information. Without these rights, democracy, good governance and development cannot happen.

We take our name from Article 19 of the Universal Declaration of Human Rights:

“Everyone has the right to freedom of opinion and expression; this right includes freedom to hold opinions without interference and to seek, receive, and impart information and ideas through any media and regardless of frontiers.”

ARTICLE 19 works so that people everywhere can express themselves freely, access information and enjoy freedom of the press. We understand freedom of expression as three things:

Freedom of expression is the right to speak

- It is the right to voice political, cultural, social and economic opinions
- It is the right to dissent
- It makes electoral democracy meaningful and builds public trust in administration.

Freedom of expression is freedom of the press

- It is the right of a free and independent media to report without fear, interference, persecution or discrimination
- It is the right to provide knowledge, give voice to the marginalised and to highlight corruption
- It creates an environment where people feel safe to question government action and to hold power accountable.

Freedom of expression is the right to know

- It is the right to access all media, internet, art, academic writings, and information held by government
- It is the right to use when demanding rights to health, to a clean environment, to truth and to justice
- It holds governments accountable for their promises, obligations and actions, preventing corruption which thrives on secrecy.

Email: [asia@article19.org](mailto:asia@article19.org)

# Giới thiệu về ARTICLE 19

---

**ARTICLE 19 muốn thấy một thế giới ở đó mọi người được tự do nói lên quan điểm của mình, được tham gia vào việc ra quyết định và được đưa ra lựa chọn về chính cuộc sống của mình.**

Để thực hiện được việc này, mọi người ở khắp mọi nơi phải có thể thực hiện được quyền tự do bày tỏ và tự do thông tin. Nếu không có các quyền này, thì không thể có dân chủ, quản trị nhà nước và phát triển tốt.

Chúng tôi lấy tên theo Điều 19 của Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền:

“Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm. Quyền này bao gồm sự tự do quan điểm mà không bị xen vào quấy rầy và được tự do tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và tư tưởng qua mọi phương tiện truyền thông bất kể biên giới.”

ARTICLE 19 làm việc để làm sao mọi người ở khắp mọi nơi được tự do tiếp cận đến thông tin và được hưởng sự tự do báo chí. Chúng tôi hiểu tự do bày tỏ quan điểm theo ba (3) khía cạnh:

Tự do bày tỏ quan điểm là quyền được nói lên

- Đó chính là quyền được nói lên các ý kiến về chính trị, văn hóa, xã hội, và kinh tế
- Đó là quyền được bất đồng ý kiến
- Nó sẽ làm cho nền dân chủ dân bầu có ý nghĩa và xây dựng niềm tin của công chúng vào chính quyền.

Tự do bày tỏ quan điểm là tự do báo chí

- Đó là quyền của một phương tiện truyền thông độc lập và tự do được phản ánh mà không phải sợ hãi, không bị can thiệp, không bị bức hại hay phân biệt đối xử
- Đó là quyền được cung cấp kiến thức, nêu lên tiếng nói cho những người bị yếu thế và nêu lên việc tham nhũng
- Nó tạo ra môi trường mà ở đó mọi người cảm thấy an toàn để chất vấn hành động của chính quyền và nắm quyền một cách trách nhiệm.

Tự do bày tỏ quan điểm là quyền được biết

- Đó là quyền được tiếp cận đến tất cả các phương tiện truyền thông, internet, nghệ thuật, các bài học thuật, và những thông tin do chính quyền nắm giữ
- Đó là quyền được sử dụng khi đòi hỏi quyền đối với chăm sóc sức khỏe, đối với môi trường trong sạch, và đối với sự thật và công lý
- Nó giúp duy trì trách nhiệm của các chính quyền với những gì đã hứa, những nghĩa vụ và hành động của họ, ngăn chặn tham nhũng bắt nguồn từ việc giữ bí mật.

Email: [asia@article19.org](mailto:asia@article19.org)

DEFENDING FREEDOM  
OF EXPRESSION AND INFORMATION

ARTICLE 19 Free Word Centre 60 Farringdon Road London EC1R 3GA  
T +44 20 7324 2500 F +44 20 7490 0566

E [info@article19.org](mailto:info@article19.org) W [www.article19.org](http://www.article19.org) Tw [@article19org](https://twitter.com/article19org) [facebook.com/article19org](https://facebook.com/article19org)

© ARTICLE 19